

VẤN ĐỀ PHÁP NHÂN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO- ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

ThS. NGUYỄN TUẤN THÙY*

Ngày 18-11-2016, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (LTN, TG) và luật này chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2018. LTN, TG năm 2016 là kết quả của quá trình sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện những văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo. LTN, TG năm 2106 có nhiều điểm mới, trong đó có vấn đề hoàn thiện tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo. Đây là bước phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, thể hiện sự quan tâm của Đảng và



Ngày 05-12-2008, Trường ban BTGCP đã ký quyết định số 238/2008/QĐ-TGCP về việc công nhận về mặt tổ chức cho Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam. Ngày 10-12-2015, Đại hội đồng lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020 của Giáo hội với sự tham dự của 300 mục sư, tín hữu.
Ảnh: TL.

Nhà nước ta đối với vấn đề tôn giáo, đồng thời cũng khẳng định vị thế pháp lý của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam, theo đó hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

1. Khái quát về pháp nhân, pháp nhân tôn giáo

Có nhiều cách tiếp cận về pháp nhân và tư cách pháp nhân. Một trong những định nghĩa pháp nhân ở Việt Nam sau năm 1975 là bộ Từ điển tiếng Việt xuất bản năm 2001: "Pháp nhân là chủ thể độc lập không phải là con người, phân biệt với thể nhân (chủ thể pháp luật là con người)...", và "Tư cách pháp nhân là tư cách của một đơn vị kinh doanh có tổ chức, có cơ sở giao dịch, có tài khoản,... đã được pháp luật thừa nhận". Thực ra, định nghĩa này chưa nói hết về tư cách pháp nhân mà thiên theo hướng nói về điều kiện tư cách pháp nhân của một tổ chức kinh tế.

Cùng với thời gian, vấn đề pháp nhân, tư cách pháp nhân ở Việt Nam được cụ thể hơn, đặc biệt là luật pháp hóa. Luật Dân sự năm 2003 đã có hai

điều nói về vấn đề pháp nhân: Điều 84 và Điều 100. Điều 84 quy định một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện: (i) Được thành lập hợp pháp; (ii) Có tổ chức chặt chẽ; (iii) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và chịu trách nhiệm trước tài sản đó; (iv) Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập. Điều 100 xác định các loại pháp nhân ở Việt Nam, như: cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; quỹ xã hội, quỹ nghề nghiệp; các tổ chức khác có đủ điều kiện tại điều 84 của bộ luật này.

Gần đây, Luật Dân sự năm 2015 quy định rõ hơn về vấn đề pháp nhân. Cụ thể. Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện sau

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Tín ngưỡng - Học viện CTQG Hồ Chí Minh

đây: (i) Được thành lập theo quy định của pháp luật; (ii) Có cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật; (iii) Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; (iv) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập. Luật Dân sự năm 2015 còn quy định: *"Mọi cá nhân, pháp nhân đều có quyền thành lập pháp nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác"*. Cùng với quy định điều kiện, Luật Dân sự 2015 còn quy định mỗi pháp nhân có điều lệ với những nội dung cụ thể phải đáp ứng, như: tên gọi, mục đích và phạm vi hoạt động, trụ sở, cơ cấu tổ chức, thể thức cử, bầu, bổ nhiệm miễn nhiệm, cách chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh của cơ quan điều hành và các cơ quan khác, thể thức sửa đổi, bổ sung điều lệ,...

Từ trình bày trên, có thể hiểu, pháp nhân tôn giáo hay tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo là một tổ chức tôn giáo độc lập, đã được pháp luật thừa nhận. Điều đó có nghĩa là sau khi có tư cách pháp nhân, đối với tổ chức tôn giáo được hoạt động hợp pháp về mặt tổ chức, như: tổ chức hội nghị, đại hội, mở trường đào tạo chức sắc, thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, chuyển chức sắc, xuất bản kinh sách ấn phẩm tôn giáo, sửa chữa, xây dựng nơi thờ tự, hoạt động quan hệ quốc tế, hoạt động từ thiện xã hội,... đồng thời, tổ chức tôn giáo có quyền sử dụng tài sản theo qui định của pháp luật,... Và như vậy, có thể hiểu rằng, để hoạt động như các tổ chức xã hội khác, tôn giáo phải có pháp nhân, hay nói cách khác là tổ chức tôn giáo phải được pháp luật thừa nhận.

2. Việc công nhận tổ chức tôn giáo trước Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Trước thời kỳ Đổi mới, ở Việt Nam chưa chính thức công nhận các loại pháp nhân, trong đó có pháp nhân tôn giáo. Do nhiều nguyên nhân, trước Đổi mới ở Việt Nam chỉ có ba tổ chức tôn giáo hoạt động bình thường về tổ chức: Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) (thành lập năm 1958), Giáo hội Phật giáo Việt Nam (thành lập năm 1981), đồng thời mặc nhận sự tồn tại của các giáo phận Công giáo Việt Nam (với 25 giáo phận) và sau đó công nhận tổ chức Hội đồng Giám mục Việt Nam (thành lập năm 1980)- một cơ chế mang tính liên đới của Công giáo Việt Nam. Hầu hết các tổ chức tôn giáo ở miền Nam, như: đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Tin lành, Hồi giáo,... đều không hoạt động về tổ chức. Đồng nghĩa với việc các hoạt động về tổ chức, như việc hướng dẫn các hoạt động tôn giáo, việc đào tạo, phong chức, phong phẩm chức sắc,

việc in ấn, xuất bản kinh sách, ấn phẩm tôn giáo, việc xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự,... hầu như không được thực hiện.

Bước vào thời kỳ Đổi mới, mở ra cơ chế thị trường với nhiều thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân (không chỉ hai thành phần tập thể và quốc doanh như trước) nên có vấn đề công nhận pháp nhân kinh tế. Cùng với đổi mới về kinh tế, văn hóa, xã hội, là đổi mới về chính sách tôn giáo, trong đó có việc bình thường hóa các hoạt động về tổ chức của tôn giáo, nhất là việc công nhận tổ chức tôn giáo. Từ đây, đặt ra việc công nhận pháp nhân tôn giáo.

Nghị quyết số 24/NQ-TW (1990) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đặt dấu mốc cho quá trình đổi mới chính sách tôn giáo đã mở ra việc công nhận tổ chức tôn giáo. Từ năm 1995 đến khi Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (PLTN,TG) năm 2004, Nhà nước đã xem xét công nhận từng trường hợp tổ chức tôn giáo lớn có phạm vi hoạt động rộng ở phía Nam, như: 08 tổ chức Cao Đài (Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên- 1995, Hội thánh Cao Đài Minh Chơn đạo- 1995, Hội thánh Chiếu Minh Long Châu- 1995, Hội thánh Cao Đài Truyền giáo- 1996, Hội thánh Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh- 1977, Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo- 1977, Hội thánh Cao Đài Minh Lý- 1998, Hội thánh Bạch Y Liên đoàn Chân lý- 1998, Cao Đài Cầu Kho Tam Quan- 2000; Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo- 1999, Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam)- 2001,...

Việc công nhận tổ chức tôn giáo nói trên đã đưa lại kết quả rất tích cực trong quá trình bình thường hóa các hoạt động tôn giáo, đưa các tôn giáo này đi vào hoạt động ổn định và tuân thủ pháp luật. Sau Nghị quyết số 25/NQ-TW (2003) Về công tác tôn giáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, PLTN,TG ban hành năm 2004 đã có những quy định cụ thể công nhận tổ chức tôn giáo với những điều kiện cụ thể. Sau PLTN,TG, đến năm 2016- khi LTN,TG ban hành đã có thêm 23 tổ chức tôn giáo được công nhận, trong đó có các tổ chức Tin lành ở phía Nam (Hội thánh Tin lành Báp-tít Việt Nam (Ấn Điển Nam phương)- 2006, Hội thánh Tin lành Việt Nam (Nam phương)- 2007, Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam- 2007, Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam- 2007, Tổng hội Báp-tít Việt Nam (Ấn điển Nam phương)- 2008, Hội thánh Báp-tít Việt Nam (Nam phương)- 2008, Hội thánh Tin lành Trưởng lão Việt Nam- 2008, Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam- 2008, Hội thánh Tin lành Men-nô-nai Việt Nam- 2009, Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam- 2010,... Các tổ chức tôn giáo khác như Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Bửu sơn Kỳ hương, Tú

ân Hiếu nghĩa, Các Ban Đại diện Hội giáo ở các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, Ninh Thuận,...

Như vậy, sau khi PLTN, TG ra đời đã đánh dấu một bước tiến quan trọng, tạo điều kiện về mặt pháp lý để các tổ chức tôn giáo hoạt động. Tuy nhiên, do nhiều lý do vẫn chỉ dừng lại ở việc "công nhận tổ chức tôn giáo", chưa chính thức "công nhận pháp nhân tôn giáo" và một số vấn đề khác có liên quan chưa được định chế rõ ràng.

3. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 và vấn đề pháp nhân tôn giáo

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương đổi mới của Đảng đối với tôn giáo qua Nghị quyết số 24 (1990), Nghị quyết số 25 (2003), cụ thể hóa điều 24 của Hiến pháp 2013, khắc phục những bất cập của PLTN, TG, đồng thời tiếp tục thể hiện sự tương thích với luật pháp quốc tế trong điều kiện Việt Nam ngày càng mở cửa và hội nhập quốc tế, ngày 18-11-2016, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 2 đã thông qua LTN, TG với 428 Đại biểu tham gia và với 84,58% đại biểu tán thành.

Trong những nội dung mới của LTN, TG 2016 có việc công nhận pháp nhân tổ chức tôn giáo. Nội dung cụ thể của việc công nhận pháp nhân tôn giáo của LTN, TG năm 2016 như sau:

+ LTN, TG năm 2016 đã chính thức công nhận pháp nhân phi thương mại đối với các tổ chức tôn giáo: "1. Tổ chức tôn giáo là pháp nhân phi thương mại kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận..." (Điều 30). Có nghĩa là từ khi LTN, TG có hiệu lực, việc vấn đề tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo được khẳng định, và nhất là đi kèm với công nhận tư cách pháp nhân là nhiều vấn đề được định chế cụ thể liên quan đến hoạt động tôn giáo.

+ LTN, TG năm 2016 đưa ra những điều kiện của việc công nhận tổ chức tôn giáo, hay nói cách khác, tổ chức tôn giáo muốn được xem xét công nhận tư cách pháp nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Hoạt động ổn định, liên tục từ 5 năm trở lên kể từ ngày được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo; (ii) Có Hiến chương theo quy định; (iii) Người đại diện, người lãnh đạo tổ chức là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam; (iv) Có cơ cấu tổ chức theo Hiến chương; (v) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; (vi) Nhân danh tổ chức tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập (Điều 25). Trong các điều kiện vừa nêu, so với PLTN, TG, thời gian từ khi đăng ký hoạt động tôn giáo từ 20 năm rút xuống còn 05 năm.

+ Theo LTN, TG năm 2016, cùng với công nhận tổ chức tôn giáo là việc công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc, tức là công nhận những cấp dưới của tổ chức tôn giáo được xác định qua hiến chương, (hoặc điều lệ, quy chế) của tổ chức tôn giáo. Cụ thể: "Tổ chức tôn giáo đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 29 của Luật này cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc khi đáp ứng các quy định tại các khoản 4, 5, 6 của Điều 21 của Luật này" (Điều 30). LTN, TG năm 2016 còn quy định việc thành lập mới, chia, tách, sát nhập, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc: "Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; chia tách tổ chức tôn giáo trực thuộc thành nhiều tổ chức tôn giáo trực thuộc mới; sát nhập tổ chức trực thuộc vào một tổ chức tôn giáo trực thuộc khác; hợp nhất các tổ chức tôn giáo trực thuộc thành một tổ chức tôn giáo trực thuộc mới..." (Điều 27).

+ Liên quan đến tư cách pháp nhân tổ chức tôn giáo, LTN, TG năm 2016 quy định việc các tổ chức tôn giáo phải xây dựng Hiến chương (gọi chung của Hiến chương, điều lệ, quy chế các tổ chức tôn giáo) để xác định về tên gọi của tổ chức, tôn chỉ, mục đích hoạt động, địa bàn hoạt động, trụ sở chính, tài chính tài sản, người đại diện theo pháp luật, mẫu con dấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, quan hệ giữa tổ chức tôn giáo với tổ chức tôn giáo trực thuộc,... (xem Điều 23). Hiến chương không chỉ là một trong những điều kiện của việc chính quyền công nhận tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo, mà còn thông qua đây chính quyền điều chỉnh hoạt động của các tổ chức tôn giáo, hay nói cách khác là tổ chức tôn giáo phải hoạt động theo đúng Hiến chương đã được công nhận.

+ Liên quan đến tư cách pháp nhân tổ chức tôn giáo, LTN, TG năm 2016 nói đến tài sản và việc sử dụng tài sản của các tổ chức tôn giáo. LTN, TG năm 2016 định rõ tổ chức tôn giáo muốn được công nhận tư cách pháp nhân phải "... có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình" (Điều 21). Tài sản của các tổ chức tôn giáo bao gồm tài sản được hình thành từ đóng góp của các thành viên tổ chức, quyền góp, tặng cho của tổ chức, cá nhân hoặc nguồn khác theo quy định của pháp luật. Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (xem Điều 56).

+ Liên quan đến tư cách pháp nhân tổ chức tôn giáo, LTN, TG năm 2016 quy định việc đăng ký sinh

hoạt tôn giáo tập trung. Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung không chỉ đối với các tổ chức tôn giáo đã được đăng ký và công nhận theo quy định, mà còn đối với cộng đồng tín đồ của các tổ chức tôn giáo chưa đăng ký hoạt động hoặc các tôn giáo chưa có ở Việt Nam. Cụ thể: "...*Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định khoản 1 điều này* (tức là những tổ chức tôn giáo đã đăng ký, công nhận) *được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định...*" (Điều 17). Nội dung này đã mở ra việc hình thành các cộng đồng tôn giáo mới, hợp pháp để cùng với thời gian tiến tới công nhận tư cách pháp nhân tổ chức tôn giáo.

Như vậy, quá trình công nhận địa vị pháp lý-tính hợp pháp của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam là một quá trình đi đến hoàn thiện, từ việc xin công nhận từng tổ chức tôn giáo cụ thể vào thập niên cuối của thế kỷ XX (như trường hợp các Hội thánh Cao Đài, Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam), Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo) đến việc công nhận tổ chức tôn giáo theo quy định của PLTN, TG năm 2004 (như các Hội thánh Tin lành, các Ban Đại diện Hội giáo, các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ),... Và đặc biệt là việc chính thức công nhận tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo LTN, TG năm 2016 như nói ở trên. Từ đây, các tổ chức tôn giáo được công nhận ở Việt Nam được "chính danh" như các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp khác, được pháp luật bảo hộ và hoạt động trong khuôn khổ luật pháp Việt Nam.

Việc đăng ký, công nhận tổ chức tôn giáo là một trong những công việc phổ biến của các nhà nước trên thế giới trong việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động tôn giáo, nhất là những nước đa dạng về tôn giáo và tổ chức tôn giáo, điển hình như: Mỹ, Nhật, Pháp, Nga,... Tất nhiên, mỗi quốc gia có điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết cùng những nghi thức tiếp nhận vấn đề này khác nhau, đảm bảo phù hợp với tình hình và hoàn cảnh mỗi nước ■

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tư pháp, *Luật Dân sự 2015*, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2015.
2. Bùi Thanh Hà, Nguyễn Thị Định, *Tài liệu giới thiệu LTN, TG*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2016.
3. Ban Tôn giáo Chính phủ, *Giới thiệu PLTN, TG*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2004.
4. Nguyễn Thanh Xuân, *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2015.
5. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Vũ Văn Hoàng Hà, *Hỏi và đáp chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb CTQG, Hà Nội 2012.
6. Lê Đình Nghĩa, *Kết quả nổi bật qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW Về công tác tôn giáo*, Tạp chí Tổ chức nhà Nước, 26-04-2016.
7. Nguyễn Thanh Xuân, *Về việc đăng ký hoạt động và công nhận tổ chức tôn giáo*, Tạp chí Công tác Tôn giáo tháng 3-2010.
8. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt 2001*, Nxb Đà Nẵng- Trung tâm Từ điển học, Hà Nội 2001.